

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày 04/5/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị An

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T. Địa chỉ: Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T– Chi nhánh Kiên Giang. Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Theo giấy ủy quyền số 4049/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018 và giấy ủy quyền số 1789A/2019/GUQ ngày 11/6/2019).

Ông Phạm Thái B ủy quyền lại cho ông Mai Trường T, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng T Hà Tiên. Địa chỉ: khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 08/4/2021. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Dương Văn H, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Ngân hàng T trình bày: Vào ngày 26/02/2018, ông Dương Văn H có ký hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông H đã thực hiện các giao dịch từ ngày 28/02/2018 đến ngày 30/6/2020 với tổng số tiền 39.280.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông H có thanh toán số tiền gốc 23.088.011 đồng, tiền lãi, phí là 13.216.859 đồng, sau này ông H không thanh toán cho ngân hàng nữa, ngân hàng có nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H không thanh toán, ngày 01/7/2020 ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang quá hạn. Tính đến ngày 07/4/2021 ông H còn nợ số tiền thẻ tín dụng là 22.106.923 đồng, trong đó nợ gốc 16.191.989 đồng và lãi quá hạn 5.914.934 đồng. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H thanh toán số nợ này cho Ngân hàng tính đến ngày 04/5/2022 tổng số tiền là 30.358.360 đồng, trong đó vốn gốc là 16.191.989 đồng, lãi quá hạn 14.166.371 đồng và yêu cầu tính lãi theo hợp đồng từ ngày 05/5/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Bị đơn ông Dương Văn H vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định, riêng bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, vụ án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và quá trình xét xử tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 30.358.360 đồng, trong đó vốn gốc là 16.191.989 đồng, lãi quá hạn 14.166.371 đồng và yêu cầu tính lãi theo hợp đồng từ ngày 05/5/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn ông Dương Văn H khi ký hợp đồng tín dụng và quá trình thực hiện hợp đồng đều cư trú tại khu phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì ông H không còn cư trú tại địa chỉ trên. Theo kết quả xác minh tại Ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì ông H có đăng ký thường trú tại địa phương nhưng ông H không có mặt tại địa phương, hiện nay ông H ở đâu địa phương không rõ. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên tiếp tục giải quyết vụ án nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong thời gian thụ lý giải quyết, ông Dương Văn H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông H đều vắng mặt. Ngày 11/3/2022 Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và ghi nhận ý kiến của nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông H. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vào ngày 14/4/2022 nhưng bị đơn là ông H vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên phiên tòa hoãn và xét xử lại vào ngày 04/5/2022 theo quyết định hoãn phiên Tòa số 19/2022/QĐST-DS ngày 14/4/2022. Tại phiên tòa, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Khoản vay cấp hạn mức thẻ tín dụng quốc tế Motor Card giữa Ngân hàng Tvới ông Dương Văn H là 20.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm làm thẻ 2,15%, sau đó điều chỉnh lãi suất là 2.6%, lãi quá hạn 3.9%. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông H đã thực hiện các giao dịch từ ngày 28/02/2022 đến ngày 30/6/2020 với tổng số tiền 39.280.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông H có thanh toán số tiền gốc 23.088.011 đồng, tiền lãi, phí là 13.216.859 đồng, sau đó ông H không thanh toán nữa, ngân hàng có nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, ngày 01/7/2020 ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư

nợ số tiền 16.191.989 đồng sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/5/2022 ông H còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 30.358.360 đồng, trong đó vốn gốc là 16.191.989 đồng, lãi quá hạn 14.166.371 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông H trả toàn bộ số nợ trên và yêu cầu tính lãi theo hợp đồng từ ngày 05/5/2022 cho đến khi thanh toán xong. Xét thấy ông H đã vi phạm hợp đồng, do đó cần buộc ông H thanh toán cho Ngân hàng T khoản vay hạn mức thẻ tín dụng quốc tế Motor Card ông H còn nợ tính đến ngày 04/5/2022 là 30.358.360 đồng, trong đó vốn gốc là 16.191.989 đồng, lãi quá hạn 14.166.371 đồng, ông H còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng kể từ ngày 05/5/2022 cho đến khi thi hành xong.

Về án phí: Áp dụng các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, ông Dương Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 429, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức dụng; Điều 26, 35, 39, 40, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T. Buộc bị đơn ông Dương Văn H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng T số tiền còn nợ tính đến ngày 04/5/2022 là 30.358.360 đồng (ba mươi triệu ba trăm năm mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi đồng), trong đó vốn gốc là 16.191.989 đồng (mười sáu triệu một trăm chín mươi một nghìn chín trăm tám mươi chín đồng), lãi quá hạn 14.166.371 đồng (mười bốn triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi một đồng). Ngoài ra ông H còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng kể từ ngày 05/5/2022 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: ông Dương Văn H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.517.918 đồng (một triệu năm trăm mười bảy nghìn chín trăm mười tám đồng).

Trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 553.000 đồng (Năm trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003505 ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP Hà Tiên;
- Chi cục THADS TP.Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Phương

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

